

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 31/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PẮH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Yếu; sinh ngày 08/5/2005, tại Gia Lai; Nơi thường trú: Làng T, xã T, Tp P, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Con ông P năm 1969 và bà M, sinh năm 1970; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Tạm giữ tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Bị hại: Chị Đào Thị Mỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã B, Tp P, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt

2. Bà M1 năm 1970, địa chỉ: Làng T, xã T, Tp P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch: Bà Rơ C M1 trú tại: Làng T, xã T, Tp P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12/4/2023, Y đi bộ từ nhà đến khu vực Thôn A, xã N, C để bắt chim. Khi đến khu vực vườn chanh dây tại Thôn A, xã N, huyện C, Y hiện có 04 xe mô tô dựng ở ngoài đường, xung quanh không có người trông coi nên Y1 nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Y2 trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha hiệu Sirius biển kiểm soát 81X1 - 020.55 của chị Đào Thị Mỹ H1 treo 01 túi xách màu đỏ, Y3 túi xách ra kiểm tra thì thấy chìa khóa xe nên Y1 lấy chìa khóa xe để

mở khóa, mở cốp xe để kiểm tra và phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe. Thấy vậy, Y4 giấy chứng nhận đăng ký xe và vứt bỏ túi xách, ví cùng các giấy tờ khác của chị H2. Sau đó, Y1 nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đi đến tiệm Sửa của ông Phan Văn T (tại Thôn C, xã B, TP., Gia L bán chiếc xe trên cho ông T1 giá 7.000.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 10/7/2023, Y đến Công an huyện C tự thú, khai nhận về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81X1 - 020.55 mà Y1 chiếm đoạt của chị Đào Thị Mỹ H1 giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 24/QĐ-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố bị cáo Y, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Chị Đào Thị Mỹ H3 nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81X1 - 020.55; Ông Phan Văn T2 nhận lại số tiền 7.000.000 đồng. Chị H4 ông T3 yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không đề cập đến.

Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81X1-020.55 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Mỹ H5 là tài sản của chị H6 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại những tài sản trên cho chị H

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

Bị hại thống nhất Quyết định truy tố cũng như bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra C1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết

luận: Vì muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, tại thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha hiệu Sirius biển kiểm soát 81X1 - 020.55 của chị Đào Thị Mỹ H có giá trị 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra “tự thú” và tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi của bị cáo thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Chị Đào Thị Mỹ H3 nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81X1 - 020.55, Ông Phan Văn T2 nhận số tiền 7.000.000 đồng nên chị H và ông T3 có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra C1 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ông Phan Văn T khi mua xe mô tô biển kiểm soát 81X1-020.55 do Y đem đến bán thì ông T không biết chiếc xe trên là do Y trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra C1 không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2023).

Giao bị cáo Y cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + Người TGTT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa